

THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 16/01/2023

DUY TRÌ DIỄN BIẾN ĐI NGANG

Quốc tế

📍 Phố Wall có phiên biến động tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số Dow Jones tăng 112,61 điểm (+0,33%), chỉ số NASDAQ tăng 78,06 điểm (+0,71%) và chỉ số S&P 500 tăng 15,92 điểm (+0,40%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng biến động chung cùng xu hướng của thị trường.

📍 Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm nhẹ trong ngày giao dịch cuối tuần trước. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 50,03 điểm (+0,64%), CAC 40 (Pháp) tăng 47,82 điểm (+0,69%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch.

📍 Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 1,88% và 1,49% trong phiên giao dịch cuối tuần trước. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như vàng, bạc, lúa mì tăng điểm nhẹ.

📍 Ủy ban cải cách và Phát triển quốc gia Trung Quốc cho biết nước này đã trợ cấp khoảng 960,4 triệu USD cho người gặp khó khăn 2022.

📍 Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Bồ Đào Nha năm 2022 lên tới 7,8%, cao nhất từ năm 1992.

Trong nước

📍 Vnindex có phiên giao dịch tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần trước, lực mua đã giúp chỉ số Vnindex giữ được sắc xanh trong gần suốt cả phiên. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 3,78 điểm, đóng cửa tại 1.060,17 điểm, giá trị giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước đó.

📍 Hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như công nghệ, viễn thông. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như VGI, FPT, CTR.

📍 Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh với giá trị hơn 3.044,95 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như EIB, DCM. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng nhẹ với 220,20 tỷ đồng.

📍 Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu hàng đầu của Việt Nam với 117,87 tỷ USD.

📍 Dự trữ ngoại hối của Việt Nam có thể đạt 102 tỷ USD trong năm 2023.

TIN TỨC ĐẦU NGÀY

Doanh nghiệp

- MSN: CTCP Tập đoàn Masan chào bán ra công chúng 700 tỷ đồng trái phiếu để tái cơ cấu các khoản nợ.
- HHV: Năm 2022, CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ước đạt lợi nhuận sau thuế 314 tỷ đồng.
- THI: Công ty con Điện lực Gelex mua hơn 4,5 triệu cổ phiếu CTCP Thiết bị điện.
- DSN: Công ty CP Công viên nước Đầm Sen sắp chi cổ tức năm 2022 cho cổ đông là 40%/ vốn điều lệ.
- PHR: CTCP Cao su Phước Hòa đạt 923 tỷ đồng lợi nhuận cả năm 2022, nộp Ngân sách Nhà nước gần 182 tỷ đồng.
- DNH: CTCP Thủy điện Đa Nhim- Hàm Thuận- Đa Mi sẽ chi khoảng 422,4 tỷ đồng cho cổ tức, với tỷ lệ chi trả 10%, Thời gian thanh toán 20/03/2023.
- GVR: Năm 2023, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh phấn đấu đạt doanh thu trên 739 tỷ đồng, lợi nhuận trên 131 tỷ đồng.
- VHC: Quỹ Drangon Capital bán ra 98.000 cổ phiếu CTCP Vĩnh Hoàn.
- HNG: CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai xin dời thời gian nộp báo cáo úy 4/2022 sang tháng 2.
- DPM: Năm 2022, Lợi nhuận trước thuế của Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đạt 6.400 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	16/01/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.060,17	0,36%	0,83%	0,73%	5,27%
HNX30 INDEX	354,21	-0,28%	1,13%	-2,45%	6,98%
VN30 INDEX	1.069,86	0,34%	1,18%	0,54%	6,43%
S&P 500	3.999,09	0,40%	2,67%	3,81%	4,16%
Dow Jones	34.302,61	0,33%	2,00%	4,20%	3,49%
Nasdaq	11.079,16	0,71%	4,82%	3,49%	5,85%
Shanghai Composite	3.195,31	1,01%	1,19%	0,87%	3,43%
Nikkei 225	25.896,72	-0,85%	-0,30%	-5,92%	-0,76%
Thailand SET	1.681,73	-0,34%	0,47%	3,87%	0,78%
Malaysia	1.495,03	0,43%	0,11%	1,12%	-0,03%
Philippine	6.951,54	1,73%	4,25%	7,00%	5,87%
Indonesia JCI	6.641,83	0,18%	-0,64%	-2,50%	-3,05%
FTSE 100	7.844,07	0,64%	1,88%	6,98%	5,26%
DAX	15.086,52	0,19%	3,26%	8,59%	8,35%
CAC 40	7.023,50	0,69%	2,37%	8,85%	8,49%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
ILB	29.700	11.700	6,83%
L10	23.000	200	6,73%
BIC	27.200	29.300	6,67%
OGC	8.000	885.100	6,67%
COM	31.850	300	6,34%
EMC	12.650	2.800	6,30%
SPM	13.900	100	6,11%
ADG	25.250	3.100	5,65%
BTT	33.900	100	5,44%
CAV	53.900	1.200	5,27%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PRC	34.600	5.900	9,84%
BTW	28.400	100	9,65%
VHL	23.900	100	9,63%
TMB	21.700	9.310	9,60%
SPC	16.400	601	9,33%
SMT	8.300	7.400	9,21%
EBS	9.600	100	9,09%
TA9	13.800	100	8,66%
SEB	54.900	1.800	8,50%
TSB	32.000	169.208	8,47%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HU1	7.410	8.000	-6,91%
TNC	59.300	1.700	-6,91%
HU3	5.400	8.300	-6,90%
SCD	19.050	100	-6,85%
IBC	3.330	610.300	-6,72%
SRF	9.110	4.700	-5,99%
GMH	9.650	2.200	-5,39%
LGL	3.510	221.700	-5,14%
VPG	13.000	2.422.500	-5,11%
SII	12.850	2.100	-4,81%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VBC	24.100	1.000	-9,74%
PIA	25.200	200	-9,68%
KKC	7.500	700	-9,64%
TMC	10.400	35.200	-9,57%
DNM	13.500	1.100	-9,40%
VMS	15.500	60.101	-9,36%
SJ1	12.200	3.600	-8,96%
NET	41.000	700	-8,89%
LBE	30.000	1.000	-8,54%
NST	5.900	1.800	-6,35%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	E1VFN30	41.754	EIB	3.394.882
2	HPG	37.888	DCM	13.349
3	VHM	26.289	SAB	10.226
4	FUEVFN30	25.969	NLG	8.424
5	VCI	25.545	HDB	7.705
6	VIC	23.841	NKG	5.180
7	VND	23.175	PVT	4.902
8	VNM	21.458	HAH	2.895
9	STB	19.296	DBC	2.870
10	CTG	18.636	TPB	2.684

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	10.516	DHT	19
2	CEO	7.007	ONE	12
3	PVI	6.030	QTC	10
4	PLC	1.913	APS	4
5	SHS	929	IVS	3
6	HUT	617	NRC	2
7	MBS	444	NDN	1
8	PVS	324	VGS	0
9	PVG	103	API	0
10	TSB	74	AMV	0

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	16/01/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	79,86	1,88%	7,07%	7,56%	-0,44%
Oil Brent	USD/bbl.	85,28	1,49%	7,06%	7,88%	-0,74%
Thép thanh	CNY/MT	4.154,00	0,68%	1,05%	1,87%	1,37%
Nhôm	USD/MT	2.566,75	2,01%	13,27%	5,93%	9,25%
Đồng	USd/lb.	421,60	0,46%	4,45%	11,80%	10,37%
Than	USD/MT	370,25	-1,92%	-6,54%	-8,47%	-8,39%
Đường	USd/lb.	19,73	0,71%	4,06%	-0,15%	-1,55%
Ngô	USd/bu.	675,00	0,60%	3,21%	4,85%	-0,52%
Gas	USD/MMBtu	3,42	-7,47%	-8,70%	-45,91%	-20,22%
Sữa	USD/cwt	19,46	-0,31%	0,78%	-5,07%	-4,93%
Vàng	USD/t oz.	1.921,70	1,21%	2,37%	6,78%	5,26%
Bạc	USD/t oz.	24,37	1,53%	2,30%	4,68%	1,58%
Lúa Mỳ	USd/bu.	743,75	0,13%	0,03%	-0,93%	-6,09%
Thịt lợn	USd/lb.	78,65	-0,13%	-2,02%	-4,55%	-10,32%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.197,00	0,14%	1,11%	2,47%	1,21%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!